

ĐỨC KHIÊM TỐN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ KẾT TINH TRONG *DI CHỨC*

PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là nhà đạo đức học vĩ đại, là tấm gương người sáng về đạo đức cách mạng. Theo Người, nếu đạo đức là “gốc” của người cách mạng thì khiêm tốn là một phẩm hạnh không thể thiếu trong tư cách của họ. Hồ Chí Minh kiên trì giáo dục phẩm chất khiêm tốn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ bằng những chỉ dẫn sâu sắc mà còn bằng tấm gương của chính mình. Bản *Di chúc* lịch sử là sự hội tụ của nhân cách Hồ Chí Minh, trong đó thể hiện rõ nét đức khiêm tốn đến quên mình của Người.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc đức khiêm tốn



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm, tìm hiểu thực tế sản xuất của nông dân xã Ái Quốc (Hải Hưng), năm 1957

1 Sinh ra trong một gia đình trí thức nghèo, từ nhỏ, Hồ Chí Minh đã nhận được sự giáo dục nghiêm khắc của người cha vốn nổi tiếng về lòng thương dân và coi trọng các giá trị đạo đức. Chặng đường dài thực tiễn cách mạng cũng góp phần bồi đắp cho Người phẩm chất khiêm tốn bởi nó đã giúp Người hiểu rằng: “Sự nghiệp cách mạng rộng lớn và khó thực hiện; nó không thể do một người hay một nhà làm mà tốt được”¹.

Đứng vững trên những tiền đề tư tưởng đúng đắn, nhà đạo đức học Hồ Chí Minh có quan điểm của riêng mình về sự khiêm tốn. Năm 1957, khi Chủ tịch nước Ba Lan đặt câu hỏi: “Đồng chí nổi tiếng về đạo đức khiêm tốn, vậy đồng chí có thể cho biết khiêm tốn là thế nào?”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trả lời: “Khiêm tốn là nền tảng đạo đức của cả dân tộc Việt Nam. Đối với bản thân tôi thì bao giờ cũng nhìn ra điều kém cỏi của mình. Đối với đồng chí và bạn bè thì ai cũng là thầy học của mình, tìm cho được điều mình phải học tập. Đối với kẻ thù, cần biết cái mạnh của địch và chỗ yếu của ta”². Bằng việc khẳng định “khiêm tốn là nền tảng đạo đức của cả dân tộc Việt Nam” chứ không phải là phẩm chất của riêng mình, Hồ Chí Minh đã thể hiện đức khiêm nhường vốn có.

Là một nhà đạo đức học, Hồ Chí Minh luôn luận giải sâu sắc những giá trị đạo đức mà mình theo đuổi. Người yêu cầu người cách mạng phải khiêm tốn bởi quần chúng nhân dân mới là người làm nên lịch sử và lịch sử là lịch sử của họ chứ không phải của một cá nhân anh hùng nào. Người cán bộ “càng cù” (tức có nhiều năm công tác), càng giỏi, càng đi gần đến chiến thắng, càng có thành tích thì càng phải khiêm tốn. Gốc rễ của đức *khiêm* chính là *sự hiểu biết-hiểu mình, hiểu người, hiểu đời* và thái độ trân trọng, khoan dung với người khác. Sự khiêm tốn giúp con người đúng mực trong việc ứng xử với mình, với người, với việc, vì thế sẽ không ngừng tiến bộ và được mọi người yêu mến.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng phân tích về nguồn gốc và hậu quả của căn bệnh tự kiêu. Người khẳng định bệnh tự kiêu là “do bệnh *chủ quan, hẹp hòi* mà sinh ra”³, “Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn”⁴. Người còn chỉ rõ, bệnh tự kiêu nguy hiểm ở chỗ, nó sẽ làm nảy sinh ở con người vô vàn tật xấu: ảo tưởng về mình, lười biếng, “công thần”, ưa kể nịnh hót, hãm hại những người tài đức, khinh rẻ cấp dưới, xem thường dân chúng, phớt lờ kỷ luật của tổ chức... Nó còn sinh ra bệnh hiếu danh, “Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực”⁵. Nó cũng làm nảy sinh “óc lãnh tụ”, tức là làm được chút việc thì lập tức “cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi”⁶ cho dù công trạng đó phải nhờ tập thể mới có được. Kết quả là, bệnh tự kiêu không những làm con người “thoái bộ”, đánh mất cơ hội phát triển mà còn làm cho quần chúng xa lánh, khinh ghét. Người còn chỉ rõ: “Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là: a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình. b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ. d) Thực hành đoàn kết”⁷.

Hồ Chí Minh vừa là nhà đạo đức học, vừa là biểu tượng toàn vẹn về đạo đức cách mạng và khiêm tốn, giản dị chính là đặc trưng nổi bật trong đạo đức và phong cách của Người. Tổng thống Chile X.Ăngiêndê cho rằng: “nếu như muốn tìm một sự tiêu biểu cho tất cả cuộc đời Hồ Chí Minh thì đó là đức tính vô cùng giản dị và sự khiêm tốn phi thường”⁸. Phẩm chất đó được Người thể hiện rõ trong lối sống và cách ứng xử hàng ngày với bao điều cảm động.

Biểu hiện đầu tiên của đức khiêm tốn Hồ Chí Minh chính là *lòng biết ơn và coi trọng nhân dân*. Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, là người làm rạng rỡ non sông đất nước nhưng Người không bao giờ coi mình là “anh hùng cái thế” hay “bậc cứu tinh” của dân, mà ngược lại, chỉ là “người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”⁹. Người luôn khẳng định nhân dân mới là chủ, mới có quyền, còn mình chỉ là đày tớ của dân. Người cũng luôn coi mình là một phần không thể tách rời của nhân dân, Người đến với dân rất tự nhiên, không nghi lễ, không quan cách và luôn đồng cảm sâu sắc với mọi vui, buồn của họ. Người cũng nói với dân bằng ngôn ngữ của dân. Vì thế, trong lòng nhân dân Việt Nam, Người không phải là vị Chủ tịch quyền thế cao siêu mà là “Bác Hồ” với tình cảm ruột thịt.

Là một nhà văn hóa lớn nhưng Hồ Chí Minh *không bao giờ che giấu hạn chế, khiêm khuyết mà luôn có tinh thần cầu thị*. Người không ngần ngại nhờ cụ Bùi Bằng Đoàn sửa giúp bài văn tế (bài truy điệu cụ Nguyễn Văn Tố-năm 1948) vì “thảo xong, đọc lại, nghe khá chướng tai”¹⁰. Người công khai nói với sinh viên trong Hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam ngày 1-9-1961, rằng “*Về văn hóa*: Tôi chỉ học hết lớp tiểu học... *Về hiểu biết phổ thông*: Năm 17 tuổi, tôi mới thấy ngọn đèn điện đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radiô lần đầu tiên”¹¹. Ngày 15-7-1969, trả lời phỏng vấn phóng viên báo *L’Humanité* (Pháp), Người còn bộc bạch rằng: khi Cách mạng Tháng Mười nổ ra, Người vẫn chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào và vẫn chưa đọc một tác phẩm nào của Lênin¹²... Có thể nói, ít ai khi đã ở đỉnh cao của quyền lực mà vẫn thành thật nói về hạn chế của mình như thế. Bản thân Người cũng là một nhà tư tưởng vĩ đại nhưng Người tự nguyện là “người học trò nhỏ” của các bậc vĩ nhân. Người còn tha thiết yêu cầu cán bộ phê bình mình, rằng

“Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “*nề Cụ*” không nói, là tôi mang nhọ mãi”¹³. Nhờ luôn ý thức về giới hạn của mình và dày công học hỏi, Người đã trở thành nhà văn hóa kiệt xuất.

Hồ Chí Minh không phải là người theo chủ nghĩa khắc kỷ, nhưng sự khiêm tốn, tinh thần “*đồng cam cộng khổ*” với nhân dân đã làm Người *tránh xa mọi đặc quyền, đặc lợi*. Người đã ăn, mặc, ở và làm việc như mọi người dân bình dị, đồ dùng của Người là những gì đơn sơ, tối giản nhất. Nhà báo Mỹ Đêvít Hambótxtem đã viết: “Ông Hồ ăn mặc không khác những người nông dân lam lũ của ông bao nhiêu. Người phương Tây từng chế diễu ông về điều ấy. Cho đến một ngày nọ, họ mới hiểu và nhận ra rằng, chính cái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy, là cơ sở cho sự thành công của ông”¹⁴.

Là lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, là người có danh tiếng lẫy lừng năm châu bốn bể và chiếm được tình yêu trọn vẹn của nhân dân, nhưng Hồ Chí Minh *hoàn toàn xa lạ với “tệ sùng bái cá nhân”*. Với Người, chỉ có một đối tượng duy nhất cần phải sùng kính là nhân dân. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, ngày 19-5-1946 là lần duy nhất Người cho phép tổ chức sinh nhật nhưng thực chất là để phục vụ cho mục tiêu chính trị và công tác ngoại giao. Ở đỉnh cao của quyền lực nhưng Hồ Chí Minh tuyệt đối không muốn được tụng ca. Người vừa kiên quyết, vừa khéo léo từ chối các việc làm nhằm tôn vinh bản thân như chúc thọ, xây dựng tượng đài, nhà lưu niệm và viết tiểu sử cá nhân...

Hồ Chí Minh cũng *không bao giờ đề cao tài năng của mình, không nhận về mình những danh hiệu mà Người hoàn toàn xứng đáng*. Mặc dù Người có một di sản văn học lớn, trong đó có những thi phẩm được đánh giá là “*đứng ngang với thơ Tống, thơ Đường*” nhưng Người vẫn không nhận mình là nhà thơ, mà chỉ là người “*có một tấm lòng yêu thơ, giống như người đi đường, thấy bông*

hoa đẹp, tiện tay ngắt lên mà thôi”¹⁵. Chính Người đã khai sinh, dẫn dắt nền báo chí cách mạng Việt Nam và có một gia tài đồ sộ khoảng 2.000 bài báo được viết bằng các thứ tiếng khác nhau như Anh, Pháp, Nga, Hoa, Việt... nhưng Người chỉ coi mình là “một người có nhiều duyên nợ với báo chí”¹⁶ và có ít nhiều kinh nghiệm làm báo.

Hồ Chí Minh luôn *trân trọng, nâng niu mọi sự đóng góp, hy sinh của người khác nhưng lại quên đi sự hy sinh, cống hiến của chính mình*. Là người tạo lập thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc và góp phần thay đổi lịch sử thế giới, nhưng Người không những không nói về công trạng của mình mà ngược lại, Người luôn day dứt vì những điều chưa làm được cho nước, cho dân. Khi đánh giá thành công và khuyết điểm của chính quyền cách mạng lúc mới thành lập, Người đã nói: “tôi phải nói thật: những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi”¹⁷. Sau này, việc miền Nam chưa được giải phóng cũng để lại trong Người nhiều nỗi dằn vặt và Người tự cho rằng “chưa làm trọn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam”¹⁸. Người đã từ chối nhận Huân chương Sao vàng của Nhà nước ta và Huân chương Lênin của Nhà nước Liên Xô bằng lời hẹn ước: Đến ngày miền Nam giải phóng, sẽ nhận những phần thưởng cao quý đó. Vì thế, khi ra đi, trên ngực tấm áo sòn của Người không có một tấm huân chương.

Ở Hồ Chí Minh, sự vĩ đại luôn đi liền với sự khiêm tốn, giản dị. Cảm nhận sâu sắc điều đó, Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Hồ Chí Minh là người cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không gây choáng ngợp, gặp lần đầu mà như thân thuộc từ lâu”¹⁹. Đạo đức ngời sáng mà khiêm nhường là một phẩm chất nổi trội của Hồ Chí Minh đã làm Người trở thành bất tử trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế.

2 Hồ Chí Minh là con người luôn quên đi “cái tôi” để nhớ đến “cái ta” và trong *Di chúc*, mọi di nguyện của Hồ Chí Minh về các vấn đề của dân, của nước và của bản thân đều toát lên tinh thần quên mình và đức khiêm nhường vốn có.

Di chúc Hồ Chí Minh là cách gọi trân trọng của chúng ta, còn Người khiêm nhường gọi đó là “bức thư” gửi lại. Trong văn kiện đặc biệt này, Người đã đúc kết những vấn đề căn cốt của cách mạng Việt Nam và phác thảo tương lai của dân tộc nhưng cho rằng mình chỉ “để lại mấy lời”, chỉ “tóm tắt vài việc” và “không đi sâu vào chi tiết”²⁰. Là lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc nhưng Hồ Chí Minh không bao giờ cho phép mình “đứng” cao hơn tổ chức hay dùng uy quyền ép buộc người khác. Trong *Di chúc*, Người dùng các cụm từ như “theo ý tôi”, “tôi tin chắc rằng”, “tôi mong rằng”, “tôi có ý đề nghị”, “điều mong muốn cuối cùng của tôi là”... để biểu đạt đây chỉ là ý kiến, nguyện vọng riêng, là sự gợi mở theo tinh thần dân chủ chứ Người không có ý “áp đặt” chính kiến cho Đảng và những người ở lại.

Bản *Di chúc* lịch sử là sự kết tinh toàn bộ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nên mỗi câu chữ trong đó đều vô cùng thiêng liêng. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: Phần cảm động nhất trong *Di chúc* vẫn là lời căn dặn về *việc riêng*²¹ bởi nó không chỉ hàm chứa nỗi đau “sinh ly tử biệt” mà còn thể hiện rõ nhất phẩm chất khiêm tốn phi thường của bậc vĩ nhân.

Sinh thời, Hồ Chí Minh là một người kín đáo, không muốn ai ca tụng mình. Cả đời mài miết lo cho dân, cho nước, đến lúc thấy mình đã ở lứa tuổi “xưa nay hiếm”, Người bắt tay vào viết *Di chúc* và bắt đầu đắn đo, cân nhắc về *việc riêng*. Vì thế, phần *việc riêng* trong bản thảo năm 1968 đã có sự bổ sung, chỉnh sửa so với những gì Người đã viết năm 1965.

Trước hết, Hồ Chí Minh bổ sung một “đại tổng kết” vô cùng ngắn gọn về mình: “Suốt đời tôi hết

lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”²². Ở Hồ Chí Minh, sự khiêm tốn và tinh thần tận hiến luôn song hành cùng nhau. Người khiêm tốn nên luôn thấy đóng góp của mình là nhỏ bé và càng khao khát hiến dâng; càng hiến dâng thì Người càng hiểu rằng, thắng lợi của cách mạng không thể do công sức của riêng ai mà thành, nên càng khiêm tốn.

Hồ Chí Minh có nếp sống giản dị, tiết kiệm, trong *Di chúc*, Người dặn “chuyện hậu sự” cũng với tinh thần đó: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”²³. Người yêu cầu thi hài của Người “phải được đốt đi” vì cách đó vừa tốt về mặt vệ sinh cho những người còn sống, vừa không tốn đất ruộng. Người muốn được “về” với đất mẹ, gần gũi với dân như tất cả những con người bình dị khác. Vì thế, Người dặn rằng hãy “tìm một quả đồi để chôn”, “Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão”²⁴. Đến năm 1968, Người dặn kỹ hơn: “Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành”²⁵. Người ý thức rõ ràng, bảo vệ môi trường là bảo vệ điều kiện sinh tồn của con người và có làm được điều đó thì đất nước mới phát triển bền vững. Cho dù gọi là *việc riêng* nhưng cách giải quyết của Người hoàn toàn hướng đến *việc chung*-lợi ích của nhân dân, của đất nước.

Thấu hiểu tinh cảm và ý nguyện của nhân dân dành cho lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc, Bộ Chính trị khóa III của Đảng đã xin phép được giải quyết *việc riêng* của Người theo cách khác. Nhờ đó, con cháu cùng bạn bè quốc tế mới có cơ

hội được viếng thăm một con người *thật* nhưng có cuộc đời *huyền thoại* để nhận được từ Người bài học về đạo làm người, về đức khiêm nhường cao quý.

Đã tròn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày Người ra đi. Thời gian càng lùi xa và lịch sử càng biến động, thì nhân cách Hồ Chí Minh và giá trị trường tồn của bản *Di chúc* lịch sử càng được khẳng định.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 513
2. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2016, T. 6, tr. 396
- 3, 5, 6, 7, 10, 13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 631, 295, 296, 633, 543, 260
4. *Sđđ*, T. 6, tr. 130
8. *Hồ Chí Minh-Một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 37
- 9, 17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 187, 192
11. *Sđđ*, T. 13, tr. 187
- 12, 18, 20, 22, 23, 24, 25. *Sđđ*, T. 15, tr. 583, 675, 616, 615, 615, 615, 615
14. Dẫn theo Trần Việt Hoàn: *Đạo đức Bác Hồ-tâm gương soi cho muôn đời*, Nxb CTQG, H, 2017, tr. 202
15. Dẫn theo Hoàng Chí Bảo-Trần Thị Minh Tuyết: *5 tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh-5 bảo vật quốc gia*, Nxb Lý luận chính trị, H, 2016, tr. 107
16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 164
19. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh-Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb ST, H, 1990, tr. 17
21. Xem Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh-Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 292.